

Số: **581** /QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày **04** tháng **3** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá
tác động môi trường dự án Nhà máy sản xuất
chế biến nông thủy sản xuất khẩu Thuận Phong 2**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022, Nghị
định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số
48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày
28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư
số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông
nghiệp và Môi trường;*

*Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động
môi trường của Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông thủy sản xuất khẩu
Thuận Phong tại Văn bản số 34/2026/CV-TP ngày 09 tháng 02 năm 2026 và hồ
sơ kèm theo;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
2498/TTr-SNN&MT ngày 02 tháng 3 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy sản xuất chế biến nông thủy sản xuất khẩu Thuận Phong 2 của Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông thủy sản xuất khẩu Thuận Phong thực hiện tại lô 34 - 36, Khu công nghiệp Mỹ Tho, phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp với các nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông thủy sản xuất khẩu Thuận Phong có các trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trung An và Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông thủy sản xuất khẩu Thuận Phong căn cứ Quyết định thi hành./...mun

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&MT;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, Nguyên

4

KT. CHỦ TỊCH muoi
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT CHẾ BIẾN NÔNG
THỦY SẢN XUẤT KHẨU THUẬN PHONG 2**

(Kèm theo Quyết định số **581** /QĐ-UBND ngày **04** tháng **3** năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

1. Thông tin về dự án

a) Thông tin chung

- Tên dự án: Nhà máy sản xuất chế biến nông thủy sản xuất khẩu Thuận Phong 2.

- Địa điểm thực hiện: lô 34 - 36, Khu công nghiệp Mỹ Tho, phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp.

- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông thủy sản xuất khẩu Thuận Phong.

b) Quy mô, công suất:

- Quy mô: tổng diện tích thực hiện dự án: 13.712 m².

- Công suất: 9.521 tấn/năm (bánh tráng: 6.596 tấn/năm, bún: 2.925 tấn/năm), khai thác, sử dụng nước dưới đất tổng công suất 748 m³/ngày đêm (giếng khoan GK4 với công suất 320 m³/ngày đêm, giếng khoan GK5 với công suất 428 m³/ngày đêm).

c) Công nghệ sản xuất:

- Quy trình công nghệ sản xuất bánh tráng: Gạo → Ngâm → Xay → Ly tâm → Phối trộn → Cán - hấp → Sấy → Liễn nóng → Liễn lạnh → Gỡ bánh khỏi vĩ → Định hình → Phân loại → Đóng gói → Dò kim loại → Thành phẩm.

- Quy trình sản xuất bún: Gạo → Ngâm → Xay → Ly tâm → Ép đùn sợi → Ủ → Vò bún → Định hình → Sấy định hình → Phân loại → Đóng gói → Dò kim loại → Thành phẩm.

- Quy trình khai thác và xử lý nước dưới đất: Giếng khoan → Bơm chìm → Hệ thống xử lý nước → Sản xuất.

d) Phạm vi:

- Hạng mục đầu tư xây dựng chính của dự án: nhà xưởng sản xuất bánh tráng và bún, nhà kho.

- Hạng mục công trình phụ trợ: trạm điện, nhà ăn, nhà vệ sinh, nhà bảo vệ, đường nội bộ, cây xanh, bến bãi, công trình khai thác và xử lý nước dưới đất, công trình làm mềm nước.

- Hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: khu xử lý nước thải (công suất 1.000 m³/ngày đêm); hệ thống xử lý bụi, khí thải lò hơi; kho chứa



chất thải rắn công nghiệp thông thường diện tích 140 m²; kho chứa chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát diện tích 10 m².

- Hoạt động của dự án đầu tư: sản xuất bánh tráng, sản xuất bún, khai thác sử dụng nước dưới đất.

đ) Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: dự án hoạt động trong Khu công nghiệp Mỹ Tho, không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại Nghị định số 48/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng: hoạt động khoan thăm dò giếng khoan.

b) Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động vận chuyển nguyên liệu, thành phẩm.

- Hoạt động của lò hơi, máy phát điện dự phòng.

- Mùi hôi phát sinh từ nhà vệ sinh, khu vực chứa rác, hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Hoạt động sản xuất phát sinh nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

- Hoạt động khai thác nước dưới đất.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

a) Nước thải, khí thải:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Nước thải:

Nước thải từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công giếng khoan khoảng 0,25 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải sinh hoạt gồm: pH, BOD₅, TSS, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni, Nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Photphat, Coliforms.

Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công giếng khoan: lưu lượng phát sinh khoảng 120 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS, nồng độ khoảng 200 - 250 mg/l.

+ Khí thải: hoạt động của các thiết bị khoan thăm dò chủ yếu sử dụng điện nên không phát sinh khí thải trong quá trình khoan thăm dò giếng khoan.

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước thải:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân, lưu lượng khoảng $31,23 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; nước thải phát sinh từ hoạt động của nhà ăn, lưu lượng phát sinh khoảng $20,82 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải sinh hoạt gồm: pH, BOD_5 , TSS, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni, Nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Photphat, Coliforms.

Nước thải sản xuất phát sinh từ các công đoạn sản xuất (công đoạn cán hấp, sấy, liễn, gỡ bánh trắng, ngâm gạo, xay gạo, ly tâm, ép đùn bún, vò bún, công đoạn giặt giũ, xả đáy lò hơi, từ tháp hấp phụ, máy ép bùn, hoạt động làm mềm nước cấp cho lò hơi, vệ sinh nhà xưởng, súc rửa công trình khai thác nước dưới đất). Tổng lưu lượng phát sinh khoảng $807,96 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Nồng độ của các thông số ô nhiễm của nước thải sản xuất khoảng: pH: 7,67, BOD_5 : 983 mg/l, COD: 1.270 mg/l, TSS: 4.205 mg/l, tổng Nitơ: 81,3 mg/l, tổng Photpho: 12,6 mg/l, Amoni: 41,72 mg/l, Sunfua: 5,91 mg/l, Clorua: 815,3 mg/l, tổng dầu mỡ khoáng: 2,2 mg/l, Coliform: $1,5.10^4 \text{ MPN}/100\text{ml}$.

+ Khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên liệu, thành phẩm, phương tiện giao thông của công nhân ra vào dự án, thành phần chủ yếu: bụi, SO_2 , NO_x , CO_x , VOC,...

Bụi, khí thải từ lò hơi: hoạt động của 02 lò hơi (01 lò hơi hoạt động, 01 lò hơi dự phòng) công suất 20 tấn hơi/h/lò, phát sinh lưu lượng khí thải khoảng $36.700 \text{ m}^3/\text{h/lò}$. Nồng độ các thông số ô nhiễm khoảng: bụi: 200 - 1.000 mg/m^3 , CO: 100 - 200 mg/m^3 ,....

Bụi, khí thải từ máy phát điện dự phòng: hoạt động của máy phát điện dự phòng công suất 700kVA, phát sinh lưu lượng khí thải khoảng $2.253,3 \text{ m}^3/\text{h}$. Nồng độ các thông số ô nhiễm trong khí thải khoảng: bụi: 31,186 mg/Nm^3 , SO_2 : 18,409 mg/Nm^3 , NO_2 : 389,828 mg/Nm^3 , CO: 90,960 mg/Nm^3 , VOC: 32,486 mg/Nm^3 .

Mùi hôi từ khu vực chứa rác, nhà vệ sinh, hệ thống xử lý nước thải tập trung, thông số ô nhiễm gồm: CH_4 , CO_2 , H_2S , NH_3 ,...

b) Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân thi công giếng khoan: tổng khối lượng phát sinh khoảng 0,013 tấn/ngày, thành phần chủ yếu gồm: thực phẩm thừa, giấy vụn, vỏ hộp, vỏ chai, bao bì nhựa thải,...

+ Chất thải rắn thông thường: bùn thải từ quá trình thi công giếng khoan khoảng 17 m^3 ; vỏ bao bì, ống nhựa hỏng từ quá trình thi công giếng khoan khoảng 20kg/ngày.

+ Chất thải nguy hại: hoạt động thi công giếng khoan phát sinh hộp keo thải, giẻ lau dính keo, khối lượng phát sinh khoảng 20kg trong toàn quá trình thi công giếng.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân: tổng khối lượng phát sinh khoảng 0,5205 tấn/ngày, thành phần chủ yếu gồm: thức ăn thừa, các loại bao bì, giấy loại, túi nilông, thủy tinh, vỏ lon nước giải khát,...

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường: hoạt động sản xuất phát sinh khối lượng chất thải khoảng 3.469,5kg/ngày, thành phần chủ yếu gồm: bao bì nhựa, sản phẩm, nguyên liệu chế biến hỏng (phế phẩm từ quá trình sản xuất, sản phẩm không đạt yêu cầu về chất lượng), bùn thải từ hoạt động xử lý nước thải, xỉ và tro đáy lò hơi, hỗn hợp dầu mỡ thải và chất, bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp, hộp chứa mực in (loại không có các thành phần nguy hại),...

+ Chất thải nguy hại: hoạt động sản xuất phát sinh khối lượng chất thải nguy hại khoảng 216 kg/năm, thành phần chủ yếu gồm: dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải, bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải, pin, acquy thải.

+ Chất thải công nghiệp phải kiểm soát phát sinh: hoạt động sản xuất phát sinh khối lượng chất thải phải kiểm soát khoảng 250 kg/năm, thành phần chủ yếu: bao bì kim loại cứng thải, bao bì nhựa cứng thải, chất hấp phụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại.

c) Tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn thi công xây dựng: đo ồn cộng hưởng phát sinh từ các phương tiện, máy móc, thiết bị thi công, tiếng ồn dao động khoảng 45 dBA - 101,8 dBA.

- Giai đoạn vận hành: hoạt động của các máy móc, thiết bị trong quá trình sản xuất, hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm,... tiếng ồn dao động khoảng 75 dBA - 84 dBA.

d) Các tác động khác

- Giai đoạn thi công, xây dựng: sự cố sụt lún, sạt lở công trình xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: các tác động từ việc khai thác, sử dụng nước dưới đất, các rủi ro, sự cố: sự cố lò hơi, sự cố hóa chất, sự cố vận hành hệ thống xử lý nước thải, khí thải,....

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

a) Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

- Đối với thu gom và xử lý nước thải:

+ Giai đoạn thi công, xây dựng:

Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công giếng khoan: sử dụng bể tự hoại 03 ngăn thể tích 12m³ để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân. Nước thải sau khi qua bể tự hoại được dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 1.000m³/ngày đêm của dự án để xử lý, nước thải sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Tho.

Nước thải từ quá trình khoan giếng: được thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất $1.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ để xử lý, sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Tho.

Quy chuẩn áp dụng: tiêu chuẩn nước thải của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Mỹ Tho theo Văn bản số 89/CTHT-PKT ngày 06/5/2013 của Công ty Phát triển hạ tầng các khu công nghiệp Tiền Giang Giang (nay là Trung tâm Phát triển hạ tầng).

+ Giai đoạn vận hành:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh: được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn, thể tích $40\text{ m}^3/\text{bể}$, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất $1.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ của dự án để xử lý, nước thải sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Tho.

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà ăn: sử dụng cụm bể tách dầu mỡ (số lượng: 01 bồn, dung tích 1 m^3) để xử lý sơ bộ nước thải trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất $1.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ của dự án để xử lý, nước thải sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Tho.

Nước thải sản xuất: được thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất $1.000\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ của dự án để xử lý, nước thải sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Khu công nghiệp Mỹ Tho.

Quy trình công nghệ xử lý của hệ thống xử lý nước thải (công suất $1.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, như sau: nước thải từ các nguồn → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể lắng sơ cấp → Bể hiếu khí → Bể lắng sinh học → khử trùng → Bể chứa nước sạch → Đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp Mỹ Tho. Dòng thải: 01 dòng thải. Vị trí đầu nối: tại hố ga thu gom nước thải trên đường số 4 Khu công nghiệp Mỹ Tho. Phương thức xả: tự chảy.

Quy chuẩn áp dụng: tiêu chuẩn nước thải của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp Mỹ Tho theo Văn bản số 89/CTHT-PKT ngày 06/5/2013 của Công ty Phát triển hạ tầng các khu công nghiệp Tiền Giang (nay là Trung tâm Phát triển hạ tầng).

- Đối với xử lý bụi, khí thải:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: hoạt động của các thiết bị khoan thăm dò chủ yếu sử dụng điện nên không phát sinh khí thải trong quá trình khoan thăm dò giếng khoan.

+ Giai đoạn vận hành:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển nguyên liệu, thành phẩm: thiết lập và duy trì hệ thống cây xanh theo đúng thiết kế; thực hiện bảo dưỡng định kỳ đối với các phương tiện vận chuyển thuộc tài sản của dự án, vận hành đúng trọng tải; thường xuyên quét dọn khu vực sân, đường giao thông khuôn viên khu vực dự án; phun nước làm ẩm trong những ngày nắng nóng; yêu cầu các

phương tiện phải giảm tốc độ khi ra vào dự án; bố trí người điều phối hoạt động giao thông tại cổng vào, tránh kẹt xe, ùn tắc giao thông.

Bụi, khí thải từ lò hơi: lắp đặt 02 hệ thống thu gom, xử lý bụi, khí thải cho 02 lò hơi (01 lò hơi hoạt động, 01 lò hơi dự phòng), công suất: 48.000m³/h/hệ thống. Quy trình xử lý như sau (02 lò hơi có 02 quy trình xử lý như nhau): Bụi, khí thải → Bộ khử bụi kiểu li tâm - Cyclone chùm → Tháp hấp thụ + bể đập bụi → Ống thải. Dòng thải: 02 dòng thải (mỗi lò hơi có 01 dòng thải). Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp (cột B).

Bụi và khí thải từ máy phát điện dự phòng: sử dụng loại dầu có tỷ lệ % lưu huỳnh thấp (dầu DO, 0,05%S). Máy phát điện dự phòng sẽ được lắp đặt cách biệt khu vực tập trung nhiều người. Chỉ sử dụng máy phát điện dự phòng khi bị mất điện hoặc xảy ra sự cố liên quan đến lưới điện. Xây dựng phòng đặt máy phát điện dự phòng. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy phát điện.

Mùi hôi từ khu vực tập kết của chất thải, nhà vệ sinh: chất thải rắn được thu gom và phân loại tại nguồn; chất thải rắn sinh hoạt được thu gom hàng ngày vào thùng chứa có nắp đậy và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

Mùi hôi từ khu vực hệ thống xử lý nước thải: tính toán lượng khí sục vào bể điều hòa, bể sinh học hợp lý để đảm bảo không có quá trình kỵ khí diễn ra; bổ sung chế phẩm sinh học; vận hành hệ thống xử lý nước thải đúng theo quy trình; thu gom và xử lý bùn đúng quy định.

Yêu cầu bảo vệ môi trường: thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi và khí thải trong các giai đoạn của dự án, đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường theo quy định.

b) Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

+ Giai đoạn thi công, xây dựng:

Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí các thùng rác có nắp đậy tại công trường thi công để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

Chất thải rắn thông thường: chất thải rắn phát sinh được thu gom, phân loại và tái sử dụng theo quy định. Các chất thải không thể tái sử dụng được hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Yêu cầu bảo vệ môi trường: thu gom, phân định, phân loại và phối hợp đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được

sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí các thùng chứa để thu gom, phân loại tại nguồn theo quy định và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

Chất thải công nghiệp thông thường: bố trí các khu vực lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường với tổng diện tích 140 m² gồm: khu vực lưu chứa bao bì chứa nguyên liệu, sản phẩm, các dụng cụ sản xuất hư hỏng diện tích 60m²; khu vực chứa bột rơi vãi, bột lắng từ hệ thống xử lý nước thải diện tích 20m²; khu vực chứa tro thải diện tích 40m²; khu vực chứa bùn thải diện tích 20m².

Chất thải công nghiệp được phân định, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý bảo đảm các yêu cầu về môi trường, tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

+ Giai đoạn thi công, xây dựng giếng khoan: toàn bộ chất thải nguy hại được phân định, phân loại và lưu giữ trong các thùng lưu chứa chất thải nguy hại; phối hợp với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Giai đoạn vận hành: thu gom và lưu chứa toàn bộ chất thải công nghiệp phải kiểm soát, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vào thùng chứa chuyên dụng và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định. Bố trí khu vực lưu chứa diện tích 10m² để lưu chứa chất thải công nghiệp phải kiểm soát và chất thải nguy hại.

Yêu cầu bảo vệ môi trường: thực hiện quản lý theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn thi công, xây dựng: phân bổ thời gian hoạt động của các loại máy móc, thiết bị hợp lý, hạn chế hoạt động cùng lúc nhiều máy móc, thiết bị, tránh vận hành vào những thời điểm nghỉ ngơi trong ngày để hạn chế tiếng ồn ảnh hưởng đến khu vực xung quanh. Sử dụng các loại máy móc, thiết bị, phương tiện còn thời hạn đăng kiểm, thường xuyên bảo dưỡng, tra dầu mỡ và được kiểm tra, theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật. Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao

động cho công nhân trong giai đoạn thi công, xây dựng.

- Giai đoạn vận hành:

Xây dựng các nhà xưởng sản xuất đúng tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng tường xung quanh. Cố định chân giá đỡ các máy móc nhằm giảm thiểu độ rung của các máy móc trong nhà xưởng. Các máy công suất lớn, gây ồn cao được lắp đệm cao su và lò xo chống rung. Trang bị nút bịt tai chống ồn cho công nhân làm việc tại khu vực phát sinh tiếng ồn. Định kỳ bảo dưỡng bôi trơn dầu mỡ vào các máy móc thiết bị.

Yêu cầu bảo vệ môi trường: trong quá trình triển khai thi công, xây dựng và vận hành dự án phải đảm bảo theo QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

d) Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Sự cố hóa chất: xây dựng biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất theo đúng quy định, định kỳ tập huấn phòng ngừa và ứng phó sự cố.

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải, khí thải: vận hành hệ thống theo đúng quy trình đã được hướng dẫn; vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp; lập hồ sơ giám sát kỹ thuật để theo dõi sự ổn định của hệ thống và phát hiện kịp thời sự cố; khi có sự cố của hệ thống xử lý nước thải/khí thải kéo dài sẽ ngưng hoạt động đến khi khắc phục xong mới cho hoạt động trở lại.

- Sự cố lò hơi: thường xuyên kiểm tra van, bơm, hệ thống ống dẫn nước, tránh tình trạng tắt gây nghẹt ống dẫn, hư bơm,... làm nước không đưa vào nồi được. Bố trí nhân viên theo dõi mức nước cấp cho lò hơi, đảm bảo lò hơi luôn đủ nước. Bảo trì thường xuyên các hệ thống van, ống dẫn; kiểm định lò hơi định kỳ theo quy định.

- Giảm thiểu tác động của hoạt động khoan giếng: chỉ thực hiện công tác khoan thăm dò và khai thác sau khi đã được cấp giấy phép; các thông số thi công phải được thực hiện đúng theo hồ sơ xin cấp phép; chất thải bùn đất địa chất sẽ được tận dụng lại làm san lấp mặt bằng tại khu vực giếng khoan hoặc chuyển giao xử lý theo quy định.

+ Giảm thiểu tác động của hoạt động khai thác nước dưới đất: khai thác đúng công suất đã đăng ký trong giấy phép khai thác. Thực hiện đúng và đầy đủ chương trình quan trắc chất lượng nguồn nước khai thác. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

a) Chương trình quản lý môi trường:

Các giai đoạn	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
Thi công, xây dựng	Thi công xây dựng giếng khoan	- Nước thải. - Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải nguy hại.	- Nước thải được thu gom, dẫn về hệ thống xử lý nước thải 1.000 m ³ /ngày đêm trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp. - Bùn thải từ quá trình thi công khoan được thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý. - Bố trí thùng thu gom, lưu chứa chất thải nguy hại, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý.	Trong suốt quá trình thi công xây dựng
Vận hành	Hoạt động sản xuất, hoạt động sinh hoạt của công nhân viên, vận hành hệ thống xử lý nước thải, khí thải	Chất thải rắn sinh hoạt	Thu gom vào thùng chứa, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý	Trong suốt quá trình hoạt động dự án;
		Chất thải rắn công nghiệp thông thường	Thu gom vào kho chứa, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý	
		Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý theo quy định	
		Chất thải nguy hại và chất thải phải kiểm soát	Thu gom vào kho chứa, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý theo quy định	
		Mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải	Tính toán lượng khí sục vào bể điều hòa, bể sinh học hợp lý để đảm bảo không có quá trình kỵ khí diễn ra; bổ sung chế phẩm sinh học; vận hành hệ thống xử lý nước thải đúng theo quy trình; thu gom và xử lý bùn đúng quy định.	
		Khí thải lò hơi	Trang bị hệ thống thu gom, xử lý khí thải đạt QCVN 19:	

			2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về về khí thải công nghiệp (cột B)	
		Nước thải sản xuất	Thu gom, xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải từ 1.000 m ³ /ngày đêm, sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại khu công nghiệp Mỹ Tho	
		Nước thải sinh hoạt	Xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại, sau đó dẫn vào hệ thống xử lý nước thải công suất 1.000 m ³ /ngày đêm	

b) Chương trình giám sát môi trường:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- + Vị trí giám sát: khu vực lưu chứa chất thải rắn, chất thải nguy hại.
- + Thông số giám sát: thành phần, khối lượng;
- + Tần suất: hàng ngày.

Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Giai đoạn vận hành:

+ Giám sát nước thải và khí thải: dự án không thuộc đối tượng thực hiện quan trắc nước thải/khí thải định kỳ và không thực hiện quan trắc tự động, liên tục.

+ Giám sát chất thải rắn:

Thông số giám sát: khối lượng rác thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát;

Vị trí giám sát: tại khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, kho chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường, kho chứa chất thải nguy hại,

Tần suất giám sát: giám sát hàng ngày.

+ Giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất: thực hiện theo quy định pháp luật về tài nguyên nước./.

